TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HC-ST
Ngày: 25/6/2024
V/v "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Phi Long
2. Bà Trần Thị Thu Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trọng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 24/2024/TLST-HC ngày 17 tháng 4 năm 2024 về *"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33A/2024/QĐXXST-HC ngày 24/5/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2024/QĐST-HC ngày 13/6/2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh G
Nơi thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng.
Chỗ ở hiện nay: Số B T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

Người bị kiện: Trưởng phòng C Công an tỉnh C
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến D – Chức vụ: Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C (theo văn bản uỷ quyền số 1275/QĐ-CSGT ngày 29/4/2024), vắng mặt tại phiên toà, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trần Thúy H – Phó Đội trưởng Đội tuyên truyền, điều tra giải quyết tai nạn và xử lý vi phạm giao thông; Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc L - chiến sĩ Công an nhân dân thuộc Phòng C Công an tỉnh C; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người khởi kiện trình bày:

Ngày 27/10/2023, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C lập Biên bản vi phạm hành chính số 7867/BB-VPHC về lĩnh vực giao thông đường bộ đường sắt đối với ông Nguyễn Minh G với lỗi chạy quá tốc độ cho phép. Ông G cho rằng Phòng C Công an tỉnh C lập Biên bản xác định lỗi này của ông là không đúng vì không có cơ quan nào xác định toạ độ máy bắn liên kết trùng khớp với vị trí xe vi phạm tốc độ trên đoạn đường xe chạy. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính: *"Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản và chỉ được sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính"*. Khi lập Biên bản xử phạt vi phạm hành chính, cán bộ chiến sĩ Công an nhân dân đã không cho ông G được xem máy kiểm tra tốc độ về lỗi của mình, hơn nữa cũng không có hình ảnh vi phạm kèm vào Biên bản vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính cũng không nêu rõ ông G vi phạm điều khoản nào của Luật Giao thông đường bộ, căn cứ nào để xác định lỗi và áp dụng chế tài xử phạt đối với ông G. Ngày 09/11/2023, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C đã ban hành Quyết đinh xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Minh G vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h); điều khiểu xe ô tô không mang Giấy phép lái xe; điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy đăng ký xe. Ông G cho rằng bản thân điều khiển xe chạy với tốc độ 50km/h và đoạn đường được chạy với tốc độ tối đa là 80km/h. Ông G thừa nhận không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh bản thân điều khiển xe chạy với tốc độ 50km/h. Vì vậy Quyết định xử phạt trên là không có căn cứ, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông G vì đã vi phạm thời hạn ra quyết định và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính sai và chỉ căn cứ vào Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng mà không căn cứ vào điều luật cụ thể của Luật giao thông đường bộ. Vì vậy ông G khởi kiện yêu cầu Toà án tuyên huỷ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-

981-23-020090/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C.

Tại văn bản ý kiến và bản tự khai, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có quan điểm:

Ngày 27/10/2023, Tổ công tác số 7 thuộc Đội CSGT đường bộ số B, Phòng C, Công an tỉnh C thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên tuyến quốc lộ A địa bàn thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vào hồi 11 giờ 09 phút cùng ngày, tại km136+200 quốc lộ A thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, thông qua máy đo tốc độ có ghi hình ảnh tổ công tác đã phát hiện xe ôtô biển kiểm soát 15K-055.84 vi phạm chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi (có dải phân cách cứng) trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C) nên đã dừng phương tiện để kiểm tra, thông báo lỗi vi phạm cho lái xe biết và kiểm soát các loại giấy tờ có liên quan đến người điều khiển phương tiện và phương tiện. Người điều khiển phương tiện chỉ xuất trình được 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 2026003 của xe ôtô biển số 15K-055.84 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc của xe cơ giới. Quá trình làm việc, Tổ công tác được biết người điều khiển phương tiện là ông Nguyễn Minh G; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/10/1978; nghề nghiệp: Phóng viên; nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng. Khi làm việc với ông G, Chiến sĩ Công an nhân dân Nguyễn Quốc L tiếp tục thông báo lại lỗi vi phạm và yêu cầu ông G xuất trình giấy tờ có liên quan đến người điều khiển phương tiện và phương tiện nhưng ông G không xuất trình được thêm bất kỳ loại giấy tờ nào khác. Ông Nguyễn Quốc L đã lập biên bản vi phạm hành chính số 0007867/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Minh G về các lỗi: Điều khiển xe ô tô con loại 07 chỗ, nhãn hiệu: TOYOTA, biển số: 15K-055.84 chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C); Không có giấy phép lái xe; không có giấy đăng ký xe và tiến hành lập biên bản tạm giữ xe và giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 2026003 của xe ôtô biển số 15K-055.84.

Căn cứ căn cứ vào Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung năm 2020; căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 0007867/BB-VPHC lập ngày 27/10/2023; căn cứ Quyết định số 2385/QĐ-GQXP, ngày 28/9/2023 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 09/11/2023, Trưởng Phòng C Công

an tỉnh C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC đối với ông Nguyễn Minh G. Quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính được ban hành đúng thẩm quyền, đúng nội dung và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chiến sĩ Công an nhân dân Nguyễn Quốc L thuộc Phòng C Công an tỉnh C có quan điểm:

Ngày 27/10/2023, Tổ công tác số 7 thuộc Đội CSGT đường bộ số B, Phòng C, Công an tỉnh C (gồm các đồng chí: Nguyễn Quang H1 - Tổ trưởng, Nguyễn Quốc L - Tổ viên, Đào Huy H2 - Tổ viên, Hoàng Văn X - Tổ viên) thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên tuyến quốc lộ A địa bàn thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Hồi 11 giờ 09 phút cùng ngày, tại km136+200 quốc lộ A thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, thông qua máy đo tốc độ có ghi hình ảnh, đồng chí Đào Huy H2 phát hiện xe ôtô biển số 15K-055.84 vi phạm chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi (có dải phân cách cứng) trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C) nên đã điện thoại báo cho đồng chí Nguyễn Quang H1 dừng phương tiện để kiểm tra; sau khi dừng được phương tiện, đồng chí Hiếu thông báo lỗi vi phạm cho lái xe biết và kiểm soát các loại giấy tờ có liên quan đến người điều khiển phương tiện và phương tiện, sau đó, đồng chí Hiếu hướng dẫn ông G vào khu vực ông L đang ngồi để lập biên bản xử lý vi phạm.

Khi làm việc với ông G, ông L tiếp tục thông báo lại lỗi vi phạm và yêu cầu ông G xuất trình giấy tờ có liên quan đến người điều khiển phương tiện và phương tiện nhưng ông G không xuất trình được thêm bất kỳ loại giấy tờ nào khác; ông G có nói mình là Phóng viên (nhưng không nói là công tác tại cơ quan, đơn vị nào) với ông L và đề nghị Tổ công tác bỏ qua lỗi vi phạm, tuy nhiên ông L không đồng ý và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 0007867/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Minh G về các lỗi: Điều khiển xe ô tô con loại 07 chỗ, nhãn hiệu: TOYOTA, biển số: 15K-055.84 chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C); Không có giấy phép lái xe; không có giấy đăng ký xe và tiến hành lập biên bản tạm giữ xe và giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 2026003 của xe ôtô biển số 15K-055.84. Quá trình làm việc, ông G không có thắc mắc gì về lỗi vi phạm của mình và cũng không yêu cầu Tổ công tác cho xem hình ảnh vi phạm trên máy đo tốc độ.

Ngay chiều cùng ngày, ông G đến gặp ông L và xuất trình được 01 GPLX số 310090005859 hạng B1 và 01giấy biên nhận thế chấp xe ô tô biển số 15K-055.84,

ông L đã lập biên bản giao nhận, kẹp cùng hồ sơ để chuyển Lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện cơ bản đúng pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh G.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, các đương sự và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về pháp luật tố tụng*:

Ngày 09/11/2023, Trưởng phòng C Công an tỉnh C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Minh G. Ngày 21/3/2024, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận được đơn khởi kiện của ông G. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 là Quyết định quản lý hành chính được ban hành trong quá trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật tố tụng hành chính nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, việc khởi kiện còn trong thời hiệu. Tòa án thụ lý vụ án đã đảm bảo đúng quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32 và Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Do các đương sự không đối thoại được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

[2] Xem xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C.

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định hành chính bị kiện:

Ngày 27/10/2023, Tổ công tác số 7 thuộc Đội CSGT đường bộ số B, Phòng C, Công an tỉnh C thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm trên tuyến quốc lộ A địa bàn thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Hồi 11 giờ 09 phút cùng

ngày, tại km136+200 quốc lộ A thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, thông qua máy đo tốc độ có ghi hình ảnh (*kiểu máy: TruSpeed SXBCF; số: TJ004021; số tem kiểm định: 21A04715; thời hạn kiểm định đến ngày 30/11/2024 tại giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.1015.22 do V thuộc T1 đo lường chất lượng, Bộ K và Công nghệ cấp ngày 14/11/2022 – có bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định kèm theo*), phát hiện xe ôtô biển kiểm soát 15K-055.84 vi phạm chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi (có dải phân cách cứng) trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C) nên đã dừng phương tiện để kiểm tra. Sau khi dừng được phương tiện, Chiến sĩ Công an nhân dân đã thông báo lỗi vi phạm cho lái xe biết và kiểm soát các loại giấy tờ có liên quan đến người điều khiển phương tiện và phương tiện, tuy nhiên người điều khiển phương tiện – ông Nguyễn Minh G chỉ xuất trình được 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô biển số 15K-055.84 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc của xe cơ giới ngoài ra không xuất trình được thêm bất kỳ loại giấy tờ nào khác. Chiến sĩ Công an nhân dân thuộc Phòng C Công an tỉnh C – Nguyễn Quốc L đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 0007867/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Minh G về các lỗi: Điều khiển xe ô tô con loại 07 chỗ, nhãn hiệu: TOYOTA, biển số: 15K-055.84 chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C); Không có giấy phép lái xe; không có giấy đăng ký xe và tiến hành lập biên bản tạm giữ xe và giấy chứng nhận kiểm định của xe ôtô biển số 15K-055.84. Quá trình làm việc, ông G không có thắc mắc gì về lỗi vi phạm của mình và cũng không yêu cầu Tổ công tác cho xem hình ảnh vi phạm trên máy đo tốc độ.

Căn cứ biên bản vi phạm hành chính số 0007867/BB-VPHC lập ngày 27/10/2023; căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 2385/QĐ-GQXP ngày 0n8/9/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông thì Phó Trưởng phòng - Thượng tá Nguyễn Thành T được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính. Do đó việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi bổ sung năm 2020.

Hành vi điều khiển xe ô tô con loại 07 chỗ, nhãn hiệu: TOYOTA, biển số: 15K-055.84 chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C) của ông Nguyễn Minh G đã phạm vào điểm i khoản 5 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng với mức tiền phạt từ 4.000.000đ đến 6.000.000đ; hình phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng. Đối với hành vi vi phạm trên, ông G được quyền giải trình trong thời hạn 02 - 05 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản theo quy định tại Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020; tuy nhiên, quá thời hạn nêu trên ông G không có đề nghị giải trình nên Phòng C Công an tỉnh C ra quyết định xử phạt trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về hình thức: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC đảm bảo đúng quy định về hình thức biểu mẫu trong việc xử lí vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lí vi phạm hành chính và đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 68 Luật xử lí vi phạm hành chính.

[2.3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Vào hồi 11 giờ 09 phút cùng ngày, tại km136+200 quốc lộ A thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, ông Nguyễn Minh G đã có hành vi điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 15K-055.84 vi phạm chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi (có dải phân cách cứng) trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C). Lỗi của người điều khiển được thể hiện thông qua máy đo tốc độ có ghi hình ảnh (kiểu máy: TruSpeed SXBCF; số: TJ004021; số tem kiểm định: 21A04715; thời hạn kiểm định đến ngày 30/11/2024 tại giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.1015.22 do V thuộc T1 đo lường chất lượng, Bộ K và Công nghệ cấp ngày 14/11/2022 – có bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định kèm theo)

Tại điểm c khoản 2 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định *"Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản và chỉ được sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính"*. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính quy định:

"2. Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản, gồm các thông tin cơ bản sau:

a) Tên cơ quan, đơn vị và chữ ký, họ tên của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm (trường hợp xác minh được);

c) Bản ảnh, hình ảnh (phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh)…;

d) Chỉ số đo, phân tích (đối với phương tiện …);

đ) Thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm;

e) Hành vi vi phạm …;

g) Các thông tin khác liên quan đến hành vi vi phạm (nếu có);

Như vậy việc Tổ công tác số 7 thuộc Đội CSGT đường bộ số B, Phòng C, Công an tỉnh C thông qua máy đo tốc độ có ghi hình ảnh (kiểu máy: TruSpeed SXBCF; số: TJ004021; số tem kiểm định: 21A04715; thời hạn kiểm định đến ngày 30/11/2024 tại giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.1015.22 do V thuộc T1 đo lường chất lượng, Bộ K và Công nghệ cấp ngày 14/11/2022 – có bản phô tô giấy chứng nhận kiểm định kèm theo) phát hiện xe ô tô biển số 15K-055.84 do ông Nguyễn Minh G điều khiển vi phạm lỗi chạy quá tốc độ quy định 77/60km/h vào hồi 11 giờ 09 phút, ngày 27/10/2023 tại km136+200 quốc lộ A thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã đảm bảo quy định của pháp luật. Tại thời điểm xảy ra vi phạm, người điều khiển phương tiện chỉ xuất trình được 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số 2026003 của xe ôtô biển số 15K-055.84 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc của xe cơ giới ngoài ra không xuất trình được giấy tờ gì khác. Vì vậy việc Chiến sĩ Công an nhân dân Nguyễn Quốc L lập biên bản vi phạm hành chính số 0007867/BB-VPHC ngày 27/10/2023 đối với ông Nguyễn Minh G về các lỗi: Điều khiển xe ô tô con loại 07 chỗ, nhãn hiệu: TOYOTA, biển số: 15K-055.84 chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (77/60km/h) trên đoạn đường đôi trong khu vực đông dân cư (hướng H đi C); Không có giấy phép lái xe; không có giấy đăng ký xe là phù hợp.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 82 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP, ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng thì trong thời hạn hẹn đến giải quyết vụ việc vi phạm ghi trong biên bản vi phạm hành chính, nếu người vi phạm xuất trình được các giấy tờ theo quy định thì người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về hành vi không mang

theo giấy tờ đối với người điều khiển phương tiện. Trong vụ việc này, sau khi vi phạm và bị lập biên bản vi phạm hành chính hồi 11h 17 phút ngày 27/10/2023 thì đến 15h00 cùng ngày, ông G đã xuất trình được 01 GPLX số 310090005859 hạng B1 và 01 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô biển số 15K-055.84 nên Phòng CSGT Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt lỗi không mang theo giấy phép lái xe; không mang theo giấy đăng ký xe là đúng quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C là phù hợp pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh G về việc yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.827.308.007-981-23-020090/QĐ-XPHC ngày 09/11/2023 của Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh C.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh G phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005795 ngày 17/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh, ông G đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự có mặt tại phiên toà biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm